

**CHUẨN ĐẦU RA VÀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THEO NĂNG LỰC Ở BẬC ĐẠI HỌC
OUTCOME STANDARD AND COMPETENCE BASED
CURRICULUM DEVELOPMENT ON HIGHER EDUCATION**

PGS.TS. Trần Khánh Đức

Chủ nhiệm Bộ môn Giáo dục học- Khoa Giáo dục
Trường Đại học Giáo dục - ĐH quốc gia Hà Nội
ĐT 0913 584 171; Email: kduc1954@yahoo.com

Author

Associate Prof. PhD Tran Khanh Duc
Head of the Educational Science Unit
Faculty of Educational Sciences - University of Education- VNU
ĐT 0913 584 171; Email: kduc1954@yahoo.com

Tóm tắt bài báo:

*Bài viết trình bày sự cần thiết, tầm quan trọng và các quan điểm, góc nhìn khác nhau về chuẩn đầu ra ở bậc đại học nhằm **đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội**. Đồng thời cũng nêu lên xu hướng chuyển đổi từ cách tiếp cận hàn lâm sang cách tiếp cận năng lực trong đào tạo đại học theo hướng nghề nghiệp-ứng dụng. Những quan điểm, đặc điểm, các yêu cầu, quy trình xây dựng chương trình đào tạo theo năng lực ở bậc đại học trên cơ sở chuẩn đầu ra và các yêu cầu phát triển chương trình đào tạo hiện đại.*

Summary

This article presents the need, importance and concepts, approaches about outcomes standards on higher education in order to see demand a training needs of the society. And also changing directions from academic approach to competency based approach on the higher education in the professional-practical field. The author describes the concepts, characters, needs and process of the competency based approach on curriculum development which to meet outcomes standards and modern curriculum development

Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nói chung và đào tạo nhân lực ở bậc đại học nói riêng đã và đang là yêu cầu cấp bách. Nghị quyết 14/CP của Chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020 đã nêu rõ : *“Phát triển các chương trình giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu và **định hướng nghề nghiệp - ứng dụng**.....Đổi mới nội dung đào tạo, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và nghề nghiệp trong xã hội, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng lĩnh vực, tiếp cận trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển tiềm năng nghiên cứu sáng tạo, **kỹ năng nghề nghiệp, năng lực hoạt động** trong cộng đồng và **khả năng lập nghiệp** của người học.”*. [1]

Bộ GD&ĐT cũng đã có chủ trương các trường đại học cần nghiên cứu xác định và công bố **chuẩn đầu ra** cho các ngành đào tạo làm cơ sở để hoàn thiện chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội

Để đáp ứng yêu cầu trên, việc nghiên cứu các cơ sở lý luận và phương pháp xây dựng **chuẩn đầu ra** và trên cơ sở đó xây dựng các chương trình đào tạo theo năng lực (Competency based Curriculum) các ngành/chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học là một vấn đề cấp bách

I. XÃ HỘI HIỆN ĐẠI VÀ SỰ LÊN NGÔI CỦA CÁC KỸ NĂNG MỀM

Trong xã hội hiện đại- xã hội thông tin, tri thức với “ Thế giới phẳng “ theo quan điểm của Thomas L. Friedman có công thức sau: [2]

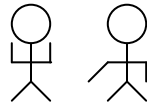
$CQ + PQ > IQ$ trong đó chỉ số hiếu học CQ (Curiosity quotient) cộng với chỉ số đam mê PQ (passion quotient) có giá trị quan trọng hơn chỉ số thông minh IQ (intelligent quotient). Khả năng thích ứng, phát triển không chỉ dựa trên chỉ số IQ mà quan trọng hơn là các chỉ số **trí tuệ cảm xúc, cảm thức**. Chính các yếu tố này tạo ra khả năng, **năng lực sáng tạo** đặc biệt của các cá nhân trong từng lĩnh vực nhất định và có vai trò quan trọng trong quá trình rèn luyện, phát triển và nâng cao các năng lực cá nhân, tạo ra **chất lượng mới của nhân lực đặc biệt là đội ngũ nhân lực có trình độ cao ở bậc đại học**. Hoạt động giáo dục và đào tạo cần chú ý cả hai mặt này (lý trí và xúc cảm) thì mới tạo ra chất lượng nguồn nhân lực thực sự trong kỷ nguyên mới- kỷ nguyên kinh tế tri thức, kỷ nguyên sáng tạo. Trong kỷ nguyên sáng tạo, không phải chỉ có đơn thuần tri thức mà còn cần phải có cảm thức mới mang lại các **giá trị gia tăng của sức lao động** ở mỗi cá nhân – cơ sở để hình thành chất lượng cao của đội ngũ nhân lực lao động trí tuệ ở trình độ cao đặc biệt ở bậc đào tạo đại học.

Cùng với yêu cầu về tố chất sức khỏe, lối sống, trình độ và vốn văn hoá của người lao động là yếu tố quan trọng nhất, quyết định hiệu quả của việc làm đặc biệt đối với loại hình lao động trí tuệ, lao động sáng tạo. Theo tính toán của nhiều nhà khoa học, lao động của người công nhân đã tốt nghiệp phổ thông có hiệu suất gấp 2 lần người

chưa tốt nghiệp phổ thông, còn lao động của người tốt nghiệp đại học lại có hiệu suất gấp 3 lần lao động của người chỉ tốt nghiệp phổ thông. Mặt khác trong điều kiện tiến bộ không ngừng của KH-CN buộc người lao động trung bình cứ 3-5 năm lại phải hoàn thiện, bổ sung một cách cơ bản kiến thức của mình. Điều đó có nghĩa là quá trình học tập là phải liên tục suốt đời.

THỂ LỰC

TRÍ LỰC



HIỂU
BIẾT XÃ
HỘI, LỐI
SỐNG

TRÌNH ĐỘ VĂN
HOÁ, HỌC VẤN

KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG, PHÁT TRIỂN

NĂNG
LỰC
CHUYÊN
MÔN,
NGHỀ
NGHIỆP

Hình 1. Những nhân tố của chất lượng nhân lực

Năng lực được hình thành và phát triển trên cơ sở tổ hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ. Glenn M., Mary Jo Blahna (2005) cho rằng bối cảnh thời đại mới, xu thế phát triển giáo dục và cuộc cách mạng KH-CN đã tác động và làm biến đổi nhanh chóng, sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của xã hội, trong đó có giáo dục và việc làm. Sự biến đổi đó được thể hiện trước hết ở quan niệm mới về hình mẫu nhân cách người lao động trong xã hội công nghiệp văn minh hiện đại. Mô hình nhân cách của người lao động được xây dựng dựa trên năng lực (Human Resources Competency), bao gồm 03 thành tố cấu trúc cơ bản: Kiến thức (Knowledge), Kỹ năng (Skills) và Thái độ (Traits). [3]

- **Kiến thức (Knowledge):** có kiến thức nền tảng cơ bản để học tập và tiếp thu công nghệ, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp ở mức độ tinh thông, làm việc có kế hoạch, am hiểu pháp luật, tiếp thu nhanh, kiến thức xã hội,..
- **Kỹ năng (Skills):** kỹ năng cơ bản: đọc, viết, tính toán, nói, nghe; kỹ năng nghề nghiệp: thực hiện thành thạo công việc, có khả năng xử lý các tình huống trong hoạt động nghề nghiệp, có năng lực thích ứng với sự thay đổi theo yêu cầu sản xuất/dịch vụ; có kỹ năng quản lý thời gian, về hiệu quả của nhóm; kỹ năng phát triển: xác định mục tiêu, kỹ năng hoạch định sự nghiệp, tự hoàn thiện và phát triển bản thân,..

- **Phẩm chất/Thái độ** (Traits): có sức khỏe tốt, có tác phong công nghiệp (khẩn trương, đúng giờ giấc..), có ý thức kỷ luật lao động cao, có niềm say mê nghề nghiệp, tự tin, tính liêm chính và trung thực, chịu trách nhiệm cá nhân, tôn trọng các ý kiến của người khác, có tinh thần yêu nước, yêu dân tộc, sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

II. CHUẨN ĐẦU RA –KHÁI NIỆM VÀ CẤU TRÚC

2.1. Khái niệm chuẩn đầu ra

Hiện có nhiều quan niệm và định nghĩa về chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo

Theo Từ điển tiếng Việt thông dụng thì thuật ngữ Chuẩn (standard) “ là cái được chọn **làm mốc để dọi vào**, để đối chiếu mà làm cho đúng; là vật chọn làm mẫu đơn vị đo lường ; là cái được xem là đúng với quy định hoặc, với thói quen xã hội.”(Từ điển Tiếng Việt thông dụng. Nguyễn Như Ý (Chủ biên). NXB Giáo dục. Hà Nội-1998)

Theo Jenkins và Unwin thì “ Chuẩn đầu ra sự khẳng định những điều kỳ vọng, mong muốn một người tốt nghiệp có khả năng làm được nhờ kết quả của quá trình đào tạo”

“Chuẩn đầu ra là lời khẳng định của những điều mà chúng ta muốn sinh viên của chúng ta có **khả năng làm, biết hoặc hiểu một khóa đào tạo.**” (Uni.New South Wales, Australia)

Theo tài liệu hướng dẫn viết chuẩn đầu ra của trường ĐH Birminham (UK) thì “Chuẩn đầu ra là những mục tiêu cụ thể của một chương trình hoặc các mô-đun, được viết văn bản dưới dạng cụ thể. Chúng mô tả những gì sinh viên nên **học, hiểu biết hoặc làm** vào cuối chương trình hoặc các mô đun.”

Gắn chuẩn đầu ra với yêu cầu về chất lượng đào tạo, Lê Đức Ngọc cho rằng: “chuẩn đầu ra của một chương trình giáo dục (Learning Outcomes) là nội hàm chất lượng tối thiểu của người tốt nghiệp chương trình đó ; là những chỉ số(Indicators) về phẩm chất, kiến thức, kỹ năng/kỹ xảo, tính cách/hành vi và khả năng/năng lực hay tổng quát hơn là các kỹ năng cứng và kỹ năng mềm của sản phẩm đào tạo-người học có được sau khi kết thúc chương trình giáo dục đào tạo đó trong nhà trường” [4]

Theo Điều 11 về Quy chế đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội thì chuẩn đầu ra được định nghĩa là : “ *Những quy định về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ ý thức và phẩm chất) của người học, công việc mà người học có thể đảm nhận được sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ đào tạo và hệ thống văn bằng*” [5]

Theo quan niệm của UNESCO yêu cầu đối với sản phẩm đại học (người tốt nghiệp) trong thời đại hiện nay là: (có thể xem như yêu cầu chung về chuẩn đầu ra)

- Có năng lực trí tuệ và có khả năng sáng tạo và thích ứng

- Có khả năng hành động (các kỹ năng sống) để có thể lập nghiệp
- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để có thể học thường xuyên, suốt đời
- Có năng lực quốc tế (ngoại ngữ, văn hoá toàn cầu...) để có khả năng hội nhập.

Theo tiêu chuẩn của Hiệp hội các trường đại học quốc tế thì sinh viên phải là những người: [6]

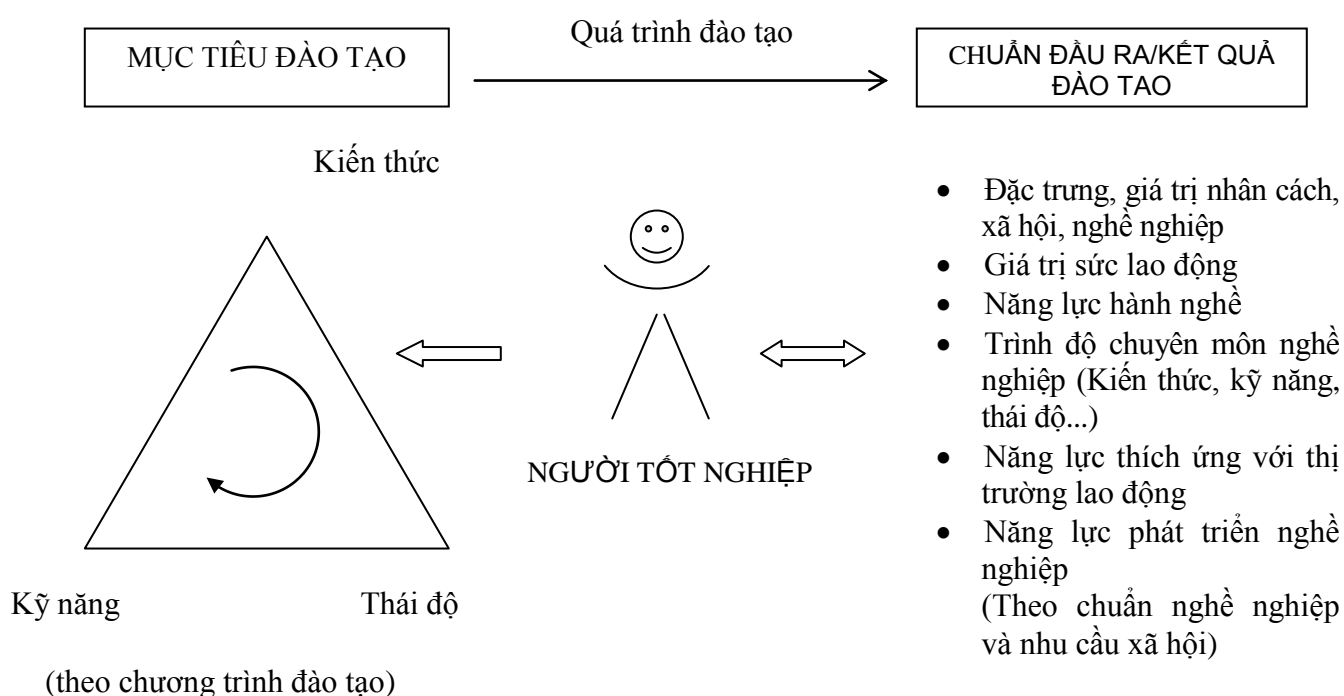
- Có sự **sáng tạo và thích ứng cao** trong mọi hoàn cảnh chứ không chỉ học để bảo đảm tính chuẩn mực, khuôn mẫu
- Có khả năng **thích ứng với công việc mới** chứ không chỉ trung thành với một chỗ làm duy nhất
- Biết vận dụng những **tư tưởng mới** chứ không chỉ biết tuân thủ những điều đó được định sẵn
- Biết đặt ra những câu hỏi đúng chứ không chỉ biết áp dụng những lời giải đúng
- Có **kỹ năng làm việc theo nhóm**, bình đẳng trong công việc chứ không tuân thủ theo sự phân bậc quyền uy
- Có **hoài bão** để trở thành những nhà khoa học lớn, các nhà doanh nghiệp giỏi, các nhà lãnh đạo xuất sắc chứ không chỉ trở thành những người làm công ăn lương
- Có **năng lực tìm kiếm và sử dụng thông tin** chứ không chỉ áp dụng những kiến thức đó biết
- Biết **kết luận, phân tích, đánh giá** chứ không chỉ biết thuần túy chấp nhận
- Biết nhìn nhận quá khứ và hướng tới tương lai
- Biết **tư duy** chứ không chỉ là người học thuộc
- Biết dự báo, **thích ứng** chứ không chỉ phản ứng thụ động
- Chấp nhận sự đa dạng chứ không chỉ tuân thủ điều đơn nhất
- Biết **phát triển** chứ không chỉ chuyên giao

Theo tác giả Vương Nhất Bình, mô hình tiêu chuẩn về yêu cầu chất lượng đầu ra của sinh viên tốt nghiệp đại học bao gồm các thành tố sau: [7]

1. **Đạo đức**: Trách nhiệm xã hội, các giá trị văn hoá-đạo đức như sự thông cảm, khoan dung, trách nhiệm, ý thức xã hội-công dân..v.v
2. **Kiến thức**: Các cơ sở khoa học chung và chuyên ngành, tri thức công nghệ và chuyên môn, các lĩnh vực liên ngành..vv
3. **Năng lực** : Khả năng thu thập và đánh giá, lựa chọn và xử lý thông tin; giải quyết vấn đề, năng lực phê phán và biện chứng; học suốt đời..vv..
4. **Kỹ năng**: Sử dụng trang thiết bị đa năng và máy tính; các dụng cụ, phương tiện điện tử; lái xe
5. **Khả năng**: Về ngôn ngữ, giao tiếp, tư duy tích lũy tri thức, suy xét, an hiểu các vấn đề toàn cầu.v.v..
6. **Có sức khoẻ**, chỉ số IQ; EQ.v.v

Các tiêu chí trên đây không chỉ phản ánh mục tiêu đào tạo (kiến thức, kỹ năng, thái độ) mà còn phải ảnh hưởng đến những đòi hỏi căn bản của thị trường lao động, của hoạt động nghề nghiệp và nhu cầu của các tổ chức, người tuyển dụng lao động

Nếu **mục tiêu đào tạo** (Learning Objectives) được nêu trong chương trình đào tạo chủ yếu tập trung phản ánh hệ thống các kiến thức, kỹ năng, thái độ hình thành ở người tốt nghiệp sau quá trình đào tạo do nhà trường đặt ra thì chuẩn đầu ra (Learning outcomes hoặc Competence) tập trung phản ánh những kỳ vọng, yêu cầu về khả năng làm việc, năng lực nghề nghiệp..của người tốt nghiệp theo yêu cầu của việc làm và thị trường lao động (chuẩn nghề nghiệp). Các yêu cầu này là đòi hỏi bên ngoài của các tổ chức và người tuyển dụng lao động (Xem hình 2)



Hình 2: Quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra

Theo các quan niệm và định nghĩa, quy định trên thì có thể xem chuẩn đầu ra của một chương trình đào tạo là hệ thống những chuẩn mực về đào tạo và kết quả của quá trình đào tạo (output và outcomes) **mà người học xong chương trình đào tạo đó phải đạt được. Chuẩn đầu ra** được định hướng theo **chuẩn nghề nghiệp hoặc việc làm** trong đó thể hiện những yêu cầu, đòi hỏi khách quan của xã hội và hoạt động lao động nghề nghiệp về các mặt tư cách, đạo đức xã hội-công dân; phẩm chất và năng lực nghề nghiệp mà người tốt nghiệp cần có để thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ, công việc theo chức danh trong thực tiễn lao động nghề nghiệp. **Đồng thời cũng đặt ra các yêu cầu phát triển liên tục sau đào tạo, thậm chí suốt đời của mỗi cá nhân trong lao động nghề nghiệp.**

III. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO NĂNG LỰC

3.1. Chuyển đổi tiếp cận từ chương trình đào tạo hàn lâm (**nặng về lý thuyết**) sang chương trình đào tạo theo năng lực (**thực hành-ứng dụng nghề nghiệp**)

Việc chuyển đổi các chương trình **đào tạo các ngành khoa học công nghệ và khoa học ứng dụng** nặng về lý thuyết, hàn lâm sang chương trình đào tạo thiên về ứng dụng-thực hành dựa trên năng lực đã và đang là một xu thế phát triển trong đào tạo đại học ở các nước trên thế giới. Boyatzis và các đồng sự (1995) đã tổng kết các nhược điểm của các chương trình đào tạo hiện nay ở bậc đại học là:

1. Quá nặng về tư duy lý luận và phân tích, ít định hướng thực tiễn và hành động;
2. Hạn chế trong phát triển kỹ năng quan hệ, giao tiếp qua lại giữa các cá nhân;
3. Thiên cận, hạn hẹp, không có tiếp cận toàn diện tổng thể trong những giá trị và tư duy
4. Không giúp người học làm việc tốt trong các nhóm và đội làm việc trong thực tế .

Theo Nguyễn Hữu Lam [8] Trên cơ sở nhất trí với những nhận định của Boyatzis và các đồng sự, Rausch, Sherman, và Washbush (2001) cho rằng: “thiết kế một cách cẩn thận các chương trình đào tạo chú trọng vào **kết quả đầu ra và dựa trên năng lực** có thể xem là một giải pháp tự nhiên để giải quyết hầu hết, nếu không phải là tất cả, những nhược điểm này”.

Những đặc tính cơ bản này dẫn tới những ưu thế của tiếp cận dựa trên năng lực là:

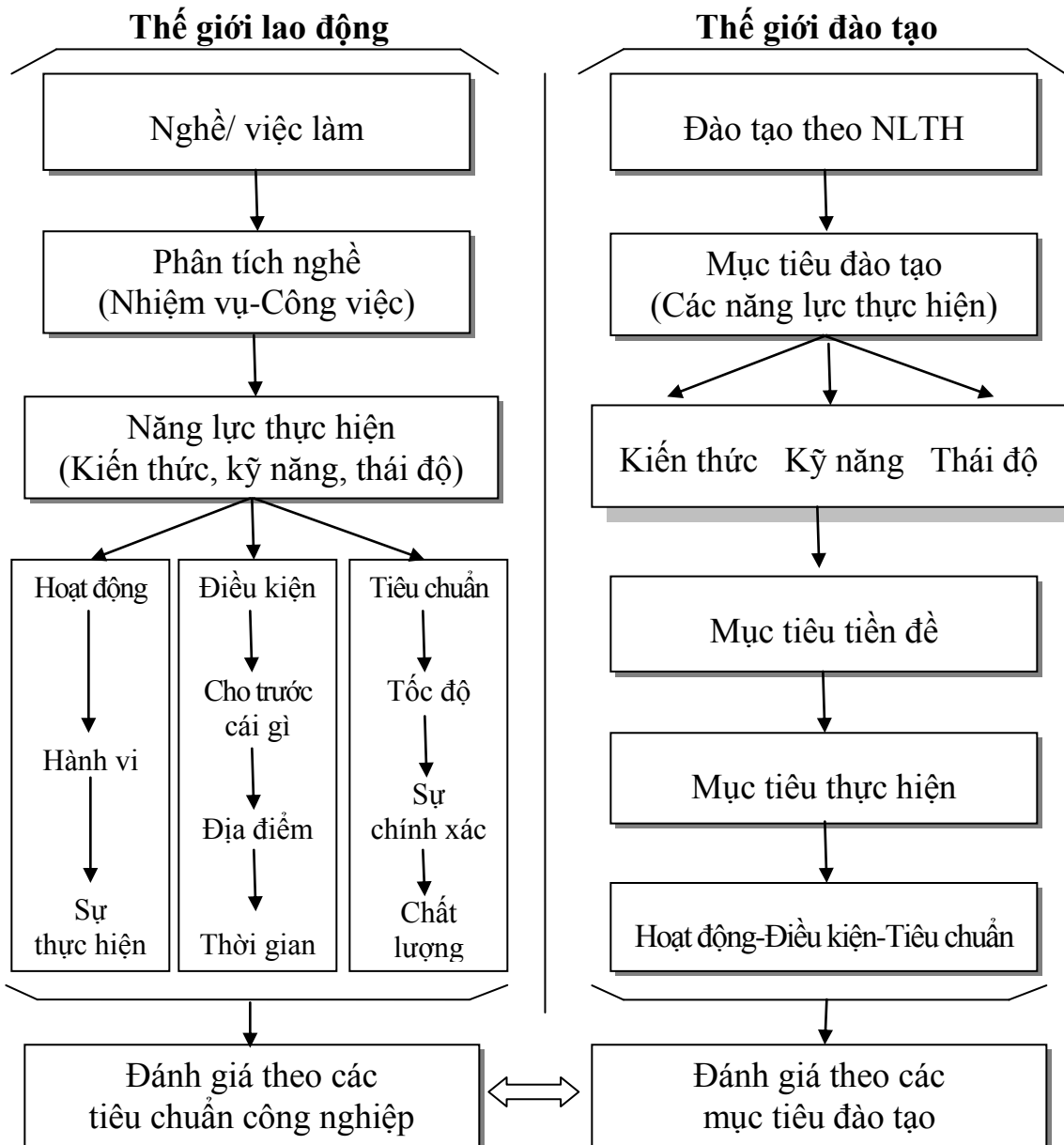
1. Tiếp cận năng lực cho phép **cá nhân hóa** việc học: trên cơ sở mô hình năng lực, người học sẽ bổ sung những thiếu hụt của cá nhân để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể của mình.
2. Tiếp cận năng lực chú trọng vào **kết quả (outcomes) đầu ra**.
3. Tiếp cận năng lực tạo ra những linh hoạt trong việc đạt tới những **kết quả đầu ra**: theo những cách thức riêng phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của cá nhân.
4. Hơn nữa, tiếp cận năng lực còn tạo khả năng cho việc xác định một cách rõ ràng những gì cần đạt được và những tiêu chuẩn cho việc **đo lường các thành quả**.

Việc chú trọng vào kết quả đầu ra và những tiêu chuẩn đo lường khách quan của những năng lực cần thiết để tạo ra các kết quả này là điểm được các nhà hoạch định chính sách giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đặc biệt quan tâm nhấn mạnh. Khi tổng kết các lý thuyết về các tiếp cận dựa trên năng lực trong giáo dục, đào tạo và phát triển, Paprock (1996) đã chỉ ra năm đặc tính cơ bản của tiếp cận này:

1. Tiếp cận năng lực dựa trên triết lý người học là trung tâm,
2. Tiếp cận năng lực thực hiện việc đáp ứng các đòi hỏi của chính sách,

3. Tiếp cận năng lực là định hướng cuộc sống thật,
4. Tiếp cận năng lực là rất linh hoạt và năng động, và
5. Những tiêu chuẩn của năng lực được hình thành một cách rõ ràng.

Đào tạo dựa theo năng lực hướng tới nhu cầu hành nghề, gắn bó chặt chẽ với các yêu cầu của chỗ làm việc, của người sử dụng lao động, của các cơ sở sản xuất-kinh doanh, quản lý nghiên cứu và đào tạo. Khung logic đào tạo theo năng lực có thể được tóm tắt như sau: (Xem hình 3)



Hình 3: Khung logic đào tạo theo năng lực thực hiện [9]

3.2. Một số đặc điểm đào tạo theo năng lực

Đào tạo theo năng lực thực hiện có các đặc điểm sau:

1. Người học được coi là hoàn thành chương trình đào tạo khi chứng tỏ là đó thông thạo tất cả các năng lực thực hiện quy định trong chương trình. Không phụ thuộc vào thời lượng học tập
2. Người học có thể học theo năng lực và nhịp độ riêng của từng cá nhân. Vì vậy người học có thể nhập học và kết thúc quá trình học tập ở các thời điểm khác nhau.
3. Bằng cấp, chứng chỉ của người học được thể hiện đầy đủ nội dung và kết quả học tập theo chương trình tạo cơ sở để chuyển đổi, liên thông với những chương trình kế tiếp có liên quan hoặc ở trình độ cao hơn
4. Quá trình đào tạo chú trọng hình thành năng lực thực hiện (các công việc, nhiệm vụ chuyên môn của nghề) theo các chuẩn mực, tiêu chuẩn hành nghề đặt ra.

Phát triển chương trình đào tạo theo năng lực đáp ứng được các xu hướng đào tạo theo phương thức tín chỉ là: hướng tới người học; liên thông; linh hoạt và mở; hình thành năng lực hành nghề cụ thể. Tuy nhiên đào tạo theo mô hình này cũng có các hạn chế nhất định như:

1. Người học khó thích ứng nhanh với thay đổi của công việc trong lao động nghề nghiệp do đào tạo hướng sâu, cụ thể vào một hoặc vài công việc chuyên môn
2. Phải có điều kiện (trang thiết bị, vật liệu, tài liệu kỹ thuật) và môi trường gắn đào tạo với việc làm/chuyên môn trực tiếp
3. Tổ chức đào tạo phức tạp do chương trình đào tạo linh hoạt và có tính cá nhân hóa cao

3.3. Định hướng phát triển chương trình đào tạo theo năng lực

1. Phát triển chương trình đào tạo cần xuất phát từ thực tế nghề nghiệp/chuyên môn và các yếu tố liên quan đến hoạt động lao động nghề nghiệp. Cần nghiên cứu phân tích rõ Đặc điểm chuyên môn nghề, phân tích các công việc thừa hành thực tế trong môi trường lao động nghề nghiệp cụ thể để thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo.

2. Xây dựng chương trình đào tạo theo định hướng các mục tiêu học tập cụ thể để hình thành năng lực chuyên môn. Các chương trình không chỉ bao hàm mục tiêu học tập/đào tạo mà còn phản ánh cả các khía cạnh nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức học tập, kiểm tra đánh giá..v.v..

3. Phát triển các chương trình đào tạo mở, tạo điều kiện thường xuyên cập nhật tri thức, kỹ năng mới và khuyến khích sự sáng tạo của người học. Thực hiện đánh giá thường xuyên và kiểm định chương trình đào tạo.

4. Chú trọng yêu cầu phát triển năng lực hành nghề, giảm bớt các tri thức hàn lâm, tăng cường năng lực hành động và thích ứng nhanh với những biến đổi trong lao động nghề nghiệp (định hướng, nghiên cứu và thực hiện hành động..)

Việc phát triển chương trình đào tạo theo năng lực (theo môđun và kết hợp môn học-môđun) được thực hiện theo quy trình các bước sau :

Bước 1: Phân tích, đánh giá bối cảnh/ nhu cầu đào tạo

Bước 2: Khảo sát/phân tích đặc điểm chuyên môn ngành/ nghề;

Bước 3: Xây dựng chuẩn đầu ra/ mục tiêu đào tạo, tiêu chí đánh giá

Bước 4: Thiết kế chương trình khung;

Bước 5: Biên soạn chương trình đào tạo chi tiết;

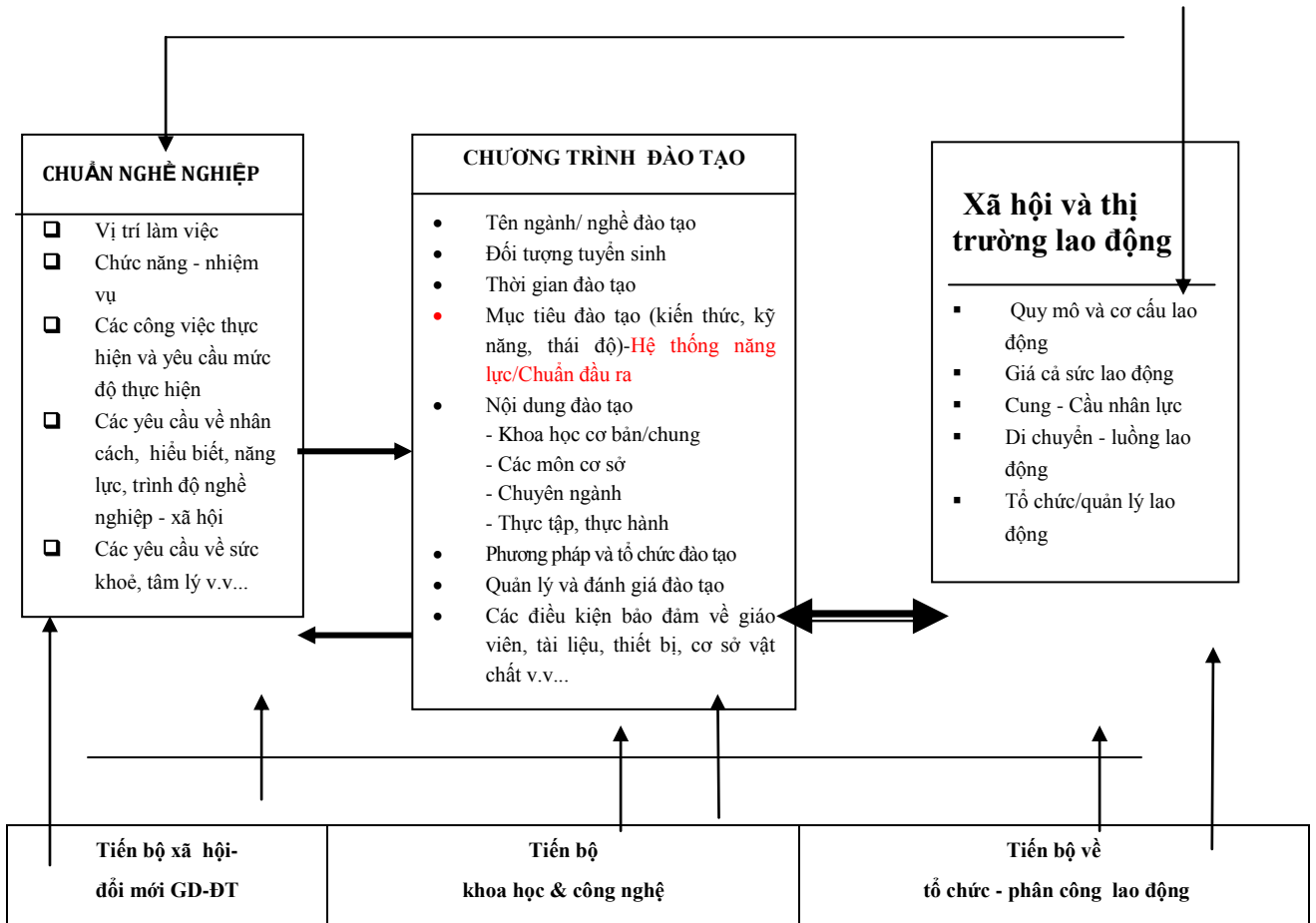
Bước 6: Thực nghiệm, đánh giá chương trình đào tạo;

Bước 7: Thẩm định chương trình đào tạo;

Bước 8: Triển khai chương trình đào tạo.

Phát triển chương trình các ngành kỹ thuật theo cách tiếp cận CIDO (Ý tưởng-Thiết kế-Triển khai -Vận hành) dựa trên tuyên bố đầu ra (Learning Outcomes) : Sinh viên tốt nghiệp cần có những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất-thái độ nào và trên cơ sở đó hình thành những năng lực (khả năng) hành nghề đáp ứng nhu cầu hay mong đợi của các liên đới (stakeholders). Các kiến thức và kỹ năng nền tảng bao gồm: **[10]**

1. Tư duy và kiến thức công nghệ (Technical Knowledge and Reasoning)
2. Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp và các phẩm chất cá nhân (Personal and Professional Skills)
3. Các kỹ năng liên nhân cách: làm việc nhóm, giao tiếp (Interpersonal Skills: Teamwork and Communication)



Hình 4: Khung logic xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn nghề nghiệp[7]

Kết luận

Xác định chuẩn đầu ra và xây dựng chương trình đào tạo theo năng lực (Competency based Curriculum) bậc đại học là một vấn đề mới và là đòi hỏi khách quan, cấp bách trong quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay. Do còn có nhiều góc nhìn và quan niệm khác nhau về chuẩn đầu ra và các cách tiếp cận, mô hình phát triển chương trình theo năng lực nên cần có những nghiên cứu sâu sắc và toàn diện về vấn đề trên để ứng dụng phù hợp với các yêu cầu phát triển các chương trình đào tạo bậc đại học

Tài liệu tham khảo chính

1. Chính phủ CHXHCN VN. Nghị Quyết 14/CP về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020.
2. Thomans L Friedman. Thế giới phẳng. Nhà xuất bản trẻ 2005
3. Glenn M., Mary Jo Blahna (2005). A Competency-based model for developing human resource professionals”
4. Lê Đức Ngọc-Trần Hữu Hoan. Chuẩn đầu ra trong giáo dục đại học. Tạp chí khoa học giáo dục. Số 55, tháng 4/2010
5. Đại học Quốc gia Hà Nội. Quy chế đào tạo đại học ở ĐHQG Hà Nội. QĐ số 3079/QĐ-ĐHQG HN tháng 10/2010
6. Lê Đức Ngọc. Giáo dục đại học- Phương pháp dạy và học. nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội -2005
7. Trần Khánh Đức. Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Hà Nội- 2010
8. Lam, Nguyen Huu. Role and competency profiles of human resource Development practioners in Viet Nam. Swiss-AIT-Vietnam, Ha noi:International Conference on Management Education for 21 th Century Proceeding
9. Nguyễn Đức Trí. Giáo dục nghề nghiệp-Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật. Hà Nội 2010
10. Edward. F. Crawle. Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo cách tiếp cận CIDO. NXB ĐHQG TP HCM 2009 (Hồ Tấn Nhựt và Đoàn thị Minh Trinh dịch)